

THÔNG TƯ

Quy định về việc tổ chức đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định 14/2003/NĐ-CP ngày 19/2/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

Bộ Công an quy định về việc tổ chức đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1. Thông tư này quy định việc đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gồm: Xe ô tô, máy kéo, mô tô, xe gắn máy, các loại xe kết cấu tương tự, kể cả xe cơ giới dùng cho người tàn tật và rơ moóc, sơ mi rơ moóc (dưới đây gọi tắt

là xe của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có trụ sở, cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2. Thông tư này không áp dụng đối với xe quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng và xe máy chuyên dùng.

2. Phân cấp cơ quan đăng ký xe

2.1. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - Đường sắt (Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an): đăng ký xe ô tô của các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó, một số cơ quan Trung ương có danh mục kèm theo) và xe của cơ quan Bộ Công an;

Ngoài các xe quy định trên, Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - Đường sắt đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ được lãnh đạo Bộ Công an hoặc Tổng cục Cảnh sát phê duyệt.

2.2. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: đăng ký ô tô của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, xe quân đội làm kinh tế; mô tô, xe gắn máy của tổ chức, cá nhân nước ngoài, liên doanh, dự án tại địa phương mình (trừ các đối tượng quy định tại điểm 2.1 nêu trên).

2.3. Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gọi chung là Công an cấp huyện đăng ký mô tô, xe gắn máy của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước đang cư trú hoặc có trụ sở tại huyện (trừ các đối tượng quy định tại điểm 2.1 và 2.2 nêu trên).

Trường hợp Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa phân cấp đăng ký xe mô tô, xe máy cho Công an cấp huyện thì phải có văn bản báo cáo Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát).

3. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký xe

3.1. Cơ quan đăng ký xe có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác đăng ký xe, không tự đặt thêm các thủ tục đăng ký xe trái quy định tại Thông tư này; giải quyết đăng ký xe theo quy định của Bộ Công an.

3.2. Trách nhiệm của cán bộ tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe phải kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ với xe, đúng thủ tục theo quy định thì tiếp nhận giải quyết theo đúng thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo thủ tục quy định, phải hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe bổ sung và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó.

4. Trách nhiệm của chủ xe

Chủ xe phải có đầy đủ hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ và xe đến đăng ký; nộp lệ phí đăng ký và biển số theo quy định. Nghiêm cấm mọi hành vi giả mạo hồ sơ, đục xoá số máy, số khung để đăng ký.

3. Thời gian làm thủ tục để cấp, đổi giấy đăng ký, biển số; các giấy tờ về sang tên di chuyển, giấy chứng nhận xoá sổ

5.1. Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe đảm bảo đúng quy định, cơ quan đăng ký xe cấp ngay biển số; Cấp đăng ký, hồ sơ (trường hợp sang tên di chuyển), giấy chứng nhận xoá sổ (trường hợp xoá sổ) hoặc cấp lại đăng ký, biển số xe. Thời hạn tối đa không quá 3 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ 7, chủ nhật).

5.2. Đăng ký tạm thời xe: Sau khi nhận hồ sơ đúng quy định, cơ quan đăng ký xe cấp đăng ký và biển số tạm thời trong ngày.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Công tác đăng ký xe bao gồm: Đăng ký; sang tên, di chuyển hoặc cấp, đổi lại đăng ký, biển số xe; đăng ký tạm thời; xoá sổ đăng ký xe.

A. ĐĂNG KÝ

1. Giấy khai đăng ký xe

Chủ xe phải tự khai theo đúng mẫu quy định (mẫu số 01 kèm theo Thông tư này);

2. Giấy tờ của chủ xe

2.1. Chủ xe là người Việt Nam: cần có một trong những giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân. Trường hợp chưa đến tuổi được cấp chứng minh nhân dân hoặc nơi thường trú trong chứng minh không phù hợp nơi đăng lý thường trú trong giấy khai đăng ký thì xuất trình hộ khẩu.
- Giấy chứng minh quân đội nhân dân, giấy chứng minh An ninh nhân dân, giấy chứng nhận cảnh sát nhân dân hoặc giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Công

an, Bộ Quốc phòng, kèm theo giấy giới thiệu của đơn vị công tác.

- Thẻ học viên, sinh viên, kèm giấy giới thiệu của nhà trường.

- Chủ xe là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về sinh sống, làm việc tại Việt Nam: Giấy khai báo tạm trú, thường trú theo quy định và xuất trình hộ chiếu (còn giá trị).

2.2. Chủ xe là người nước ngoài cần có:

- Người nước ngoài làm việc trong các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế: xuất trình chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ (còn giá trị) và giấy giới thiệu của Vụ Lễ tân hoặc Sở Ngoại vụ.

- Người nước ngoài làm việc, sinh sống ở Việt Nam: xuất trình hộ chiếu (còn giá trị), giấy phép lao động theo quy định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan Việt Nam quản lý người nước ngoài hoặc Thẻ thường trú, Thẻ tạm trú từ 1 năm trở lên theo quy định tại Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 24/1999/PL-UBTVQH10 ngày 28/4/2000 về nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2.3. Chủ xe là cơ quan, tổ chức cần có:

- Cơ quan, tổ chức Việt Nam: Giấy giới thiệu kèm theo giấy tờ tùy thân của người đến đăng ký xe.

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và tổ chức quốc tế: Giấy giới thiệu của Vụ Lễ tân hoặc Sở Ngoại vụ ghi rõ tên cơ quan, tổ chức kèm theo giấy tờ tùy thân của người đến đăng ký xe.

- Doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, Văn phòng đại diện, Công ty nước ngoài trúng thầu, các tổ chức phi chính phủ: Giấy giới thiệu kèm theo giấy tờ tùy thân của người đến đăng ký xe (trong trường hợp cơ quan không có giấy giới thiệu thì phải có giấy giới thiệu của cơ quan cấp trên quản lý).

2.4. Người được uỷ quyền đăng ký xe phải có giấy uỷ quyền của chủ xe có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã hoặc cơ quan, đơn vị công tác và xuất trình chứng minh nhân dân.

2.5. Chủ xe phải xuất trình các giấy tờ quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 nêu trên. Cơ quan đăng ký xe lưu các Giấy giới thiệu, giấy uỷ quyền quy định trên trong hồ sơ

xe.

3. Các giấy tờ của xe

Giấy tờ của xe gồm: Chứng từ mua bán, cho tặng xe; lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc của xe.

3.1. Chứng từ mua bán, cho, tặng xe

Chứng từ mua bán, cho, tặng xe phải có một trong các loại giấy tờ sau đây:

3.1.1. Quyết định hoặc hợp đồng theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Giấy bán, cho, tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật.

3.1.3. Hoá đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (nếu xe bán ra chuyển qua nhiều tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp thì khi đăng ký chỉ cần bản chính hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành của tổ chức, cơ quan doanh nghiệp bán cuối cùng).

Đối với xe của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh phải có hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng hoặc hoá đơn tự in theo quy định của pháp luật; trường hợp mua tài sản thanh lý xe của cơ quan hành chính sự nghiệp phải có hoá đơn bán tài sản thanh lý; trường hợp mua hàng hoá là tài sản dự trữ quốc gia phải có hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

3.1.4. Xe của đồng sở hữu khi bán, cho tặng phải có đủ chữ ký hoặc giấy uỷ quyền bán thay của các sở hữu chủ.

3.2. Chứng từ lệ phí trước bạ

3.2.1. Biên lai hoặc chứng từ nộp lệ phí trước bạ theo quy định của Bộ Tài chính (nếu nhiều xe chung một chứng từ lệ phí trước bạ thì phải có bản sao công chứng hoặc chứng thực của cơ quan cấp đối với từng xe).

3.2.2. Tờ khai và thông báo nộp lệ phí trước bạ.

Trường hợp xe được miễn lệ phí trước bạ, chỉ cần tờ khai lệ phí trước bạ.

3.3. Chứng từ nguồn gốc xe

Giấy tờ cần có tùy theo từng loại như sau:

3.3.1. Xe nhập khẩu:

3.3.1.1. Xe nhập khẩu theo hợp đồng thương mại, xe miễn thuế, xe chuyên dùng có thuế suất 0%, xe viện trợ và các xe thuộc đối tượng Bộ Tài chính quy định phải sử